

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHƯỚC HOÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Phước Hoà, ngày

tháng 03 năm 2025

KẾ HOẠCH
Về việc thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở
xã Phước Hoà năm 2025

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

UBND xã ban hành Kế hoạch nhằm cụ thể hóa các nội dung thực hiện của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn xã năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

- Được công khai thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật. Đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến, bàn và quyết định đối với các nội dung thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định khác của pháp luật có liên quan. Kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật. Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp trong thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

- Nhằm để nâng cao tinh thần trách nhiệm, phát huy quyền dân chủ của cán bộ, công chức và các thôn trong việc thực hiện nhiệm vụ, những nội dung phải công khai để Nhân dân biết; những nội dung Nhân dân bàn và quyết định; những nội dung tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; những nội dung Nhân dân giám sát; trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức xã, cán bộ thôn, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và của Nhân dân trong việc thực hiện dân chủ ở xã.

2. Yêu cầu

- Thực hiện tốt về nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở cơ sở, quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Việc triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở là tạo sự chuyển biến nhận thức mạnh mẽ trong cán bộ, công chức, từ công tác tiếp công dân đến hướng dẫn Nhân dân và giải quyết công việc cho tổ chức, công dân theo nguyên tắc, quy trình, quy định của UBND xã và theo quy định. Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân và tinh thần sáng tạo của từng ban ngành, đơn vị phụ trách và mỗi cán bộ, công chức chịu trách nhiệm cá nhân về lĩnh vực được cơ quan, đơn vị phân công.

- Phương thức làm việc của cán bộ, công chức được đổi mới theo phương thức gần dân, sát dân, tôn trọng dân.

- Các ban ngành, hội đoàn thể xã và các thôn trên địa bàn xã phối hợp triển khai thực hiện Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ ở xã năm 2024 đạt kết quả.

II. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CẦN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024

1. Những nội dung chính quyền địa phương cấp xã phải công khai (theo Điều 11, chương 2 Luật Thực hiện dân chủ cơ sở) gồm có 14 nội dung:

1.1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hằng năm của cấp xã và kết quả thực hiện.

1.2. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch hoạt động tài chính của cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã; dự toán ngân sách, kế hoạch hoạt động tài chính đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định; số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã định kỳ theo quý, 06 tháng, hằng năm; quyết toán ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có).

1.3. Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã và tiến độ thực hiện; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn cấp xã; kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do cấp xã quản lý; kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của cấp xã; quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng xã và điểm dân cư nông thôn; quy hoạch chung được lập cho xã, Đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được lập cho các khu vực thuộc phạm vi xã.

1.4. Quy chế thực hiện dân chủ ở xã; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã.

1.5. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn cấp xã; các khoản huy động Nhân dân đóng góp.

1.6. Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do cấp xã quản lý; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của chính quyền địa phương cấp xã.

1.7. Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn cấp xã.

1.8. Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân

sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn cấp xã; việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài dành cho các đối tượng trên địa bàn cấp xã.

1.9. Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn cấp xã.

1.10. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn.

1.11. Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương cấp xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân quy định tại Điều 25 của Luật này.

1.12. Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thu.

1.13. Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thực hiện.

1.14. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ ở xã.

****Hình thức và thời điểm công khai thông tin (theo Điều 12 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)***

- Niêm yết thông tin tại Trụ sở HĐND-UBND xã, Nhà văn hoá các thôn.
- Đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã.
- Phát tin trên hệ thống truyền thanh của xã (nếu có).
- Thông qua Trưởng thôn để thông báo đến công dân.
- Thông qua hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với Nhân dân.
- Thông qua việc tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, họp báo, hoạt động của người phát ngôn của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật.
- Thông báo đến tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, đoàn thể cùng cấp khác để tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến hội viên, đoàn viên ở cơ sở.
- Thông qua mạng mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại cấp xã, tại thôn.

- Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ ở xã.

- Thời điểm công khai thông tin đối với từng lĩnh vực được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp pháp luật chưa có quy định thì chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, Ủy ban nhân dân xã phải tổ chức công khai thông tin.

***Hình thức công khai thông tin (theo Điều 13 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)**

a. Niêm yết 30 ngày tại trụ sở HĐND&UBND xã (theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 11) gồm có 11 nội dung:

- Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế của cấp xã và kết quả thực hiện.

- Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm của UBND xã.

- Dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng bằng bằng liên quan đến dự án công trình trên địa bàn xã, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư. Kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư.

- Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, các khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn cấp xã; các khoản huy động Nhân dân đóng góp.

- Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu huỷ và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do cấp xã quản lý.

- Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, tín dụng để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn xã.

- Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn cấp xã; việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong xã và ngoài xã dành cho các đối tượng trên địa bàn cấp xã.

- Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn cấp xã.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ

tịch và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân cấp xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có).

- Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương cấp xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân quy định tại Điều 25 của Luật Thực hiện dân chủ cơ sở.

- Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thu.

b. Niêm yết thường xuyên tại trụ sở HĐND&UBND xã và Nhà Văn hoá các thôn và được cập nhật khi có sự thay đổi (theo quy định tại khoản 4, khoản 13, Điều 11) gồm có 02 nội dung:

- Quy chế thực hiện dân chủ ở xã; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã.

- Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thực hiện.

c. Những nội dung công khai nhân dân biết bằng hình thức thông báo trên Đài truyền thanh xã và thông qua Trưởng thôn niêm yết tại Trụ sở thôn 03 ngày liên tục (theo quy định tại khoản 7, 8, 9, 10, 11, 12 Điều 11) gồm có 07 nội dung:

- Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, tín dụng để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn xã.

- Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn cấp xã; việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong xã và ngoài xã dành cho các đối tượng trên địa bàn cấp xã.

- Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn cấp xã.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân cấp xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có).

- Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính

quyền địa phương cấp xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân quy định tại Điều 25 của Luật Thực hiện dân chủ cơ sở.

- Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền địa phương cấp xã trực tiếp thu.

- Những nội dung khác theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc của UBND xã thấy cần thiết.

d. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin: Thực hiện theo Điều 14 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tổ chức cho Nhân dân bàn và quyết định (theo Điều 15, mục 2, chương 2 Luật Thực hiện dân chủ cơ sở)

a. Những nội dung Nhân dân bàn và quyết định, gồm có 6 nội dung:

- Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng trong phạm vi địa bàn cấp xã, ở thôn do Nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí, tài sản, công sức.

- Việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân tại cộng đồng dân cư ngoài các khoản đã được pháp luật quy định; việc thu, chi, quản lý các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư được giao quản lý hoặc được tiếp nhận từ các nguồn thu, tài trợ, ủng hộ hợp pháp khác.

- Nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

- Bầu, cho thôi làm Trưởng thôn.

- Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

- Các công việc tự quản khác trong nội bộ cộng đồng dân cư không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

b. Đề xuất nội dung để Nhân dân bàn và quyết định: Thực hiện theo Điều 16 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

c. Hình thức để Nhân dân bàn và quyết định: Thực hiện theo Điều 17 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

d. Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư: Thực hiện theo Điều 18 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

đ. Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình: Thực hiện theo Điều 19 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

e. Quyết định của cộng đồng dân cư: Thực hiện theo Điều 20 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

g. Hiệu lực của quyết định của cộng đồng dân cư: Thực hiện theo Điều 21 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

h. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ quyết định của cộng đồng dân cư: Thực hiện theo Điều 22 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

i. Trách nhiệm trong việc tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định và thực hiện quyết định của cộng đồng dân cư: Thực hiện theo Điều 23 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

k. Trách nhiệm của Nhân dân trong việc tham gia bàn, quyết định các nội dung, công việc ở cơ sở: Thực hiện theo Điều 24 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Thực hiện nội dung Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định (theo Điều 25, mục 3, chương 2 Luật Thực hiện dân chủ cơ sở) gồm có 09 nội dung:

- Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án tái định cư và phương án phát triển ngành, nghề của cấp xã.

- Dự thảo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất được giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

- Chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án di dân, tái định cư đối với việc quyết định đầu tư công dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, tái định cư lớn, dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án.

- Dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, ghép cụm dân cư (nếu có).

- Dự thảo quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan đến lợi ích cộng đồng, bao gồm quyết định ban hành hoặc phê duyệt chương trình, kế hoạch, dự án, đề án có nội dung tác động đến môi trường, sức khỏe của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội và những vấn đề khác có ảnh hưởng đến cộng đồng (nếu có).

- Dự thảo nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng, dự thảo nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn.

- Dự thảo quy chế về thực hiện dân chủ ở xã; dự thảo quy chế thực hiện dân chủ trong từng lĩnh vực, nội dung hoạt động cụ thể ở xã (nếu có).

- Dự thảo quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành là công dân trên địa bàn cấp xã (nếu có).

- Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, quy chế thực hiện dân chủ ở xã theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần lấy ý kiến.

a. Hình thức Nhân dân tham gia ý kiến: Thực hiện theo Điều 26 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b. Việc tổ chức đối thoại, lấy ý kiến công dân là đối tượng thi hành trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành: Thực hiện theo Điều 27 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (nếu có).

c. Trách nhiệm trong việc tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến: Thực hiện theo Điều 28 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

d. Trách nhiệm của Nhân dân trong việc tham gia ý kiến về các nội dung ở xã: Thực hiện theo Điều 29 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

4. Những nội dung tổ chức để Nhân dân kiểm tra, giám sát (tại mục 4 chương 2 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)

- Công dân kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà Nhân dân đã bàn và quyết định quy định tại Điều 15 của Luật này, cụ thể:

+ Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng trong phạm vi địa bàn cấp xã, ở thôn do Nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí, tài sản, công sức.

+ Việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân tại cộng đồng dân cư ngoài các khoản đã được pháp luật quy định; việc thu, chi, quản lý các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư được giao quản lý hoặc được tiếp nhận từ các nguồn thu, tài trợ, ủng hộ hợp pháp khác.

+ Nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

+ Bầu, cho thôi làm Trưởng thôn.

+ Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.

+ Các công việc tự quản khác trong nội bộ cộng đồng dân cư không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

- Công dân giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương cấp xã, cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn.

a. Hình thức kiểm tra, giám sát: Thực hiện theo Điều 31 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b. Hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với Nhân dân: Thực hiện theo Điều 32 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

c. Hội nghị định kỳ của cộng đồng dân cư: Thực hiện theo Điều 33 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

d. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của Nhân dân: Thực hiện theo Điều 34 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

đ. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để Nhân dân thực hiện kiểm tra, giám sát: Thực hiện theo Điều 35 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5. Những nội dung thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị (tại chương 3 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)

5.1. Những nội dung công khai thông tin ở cơ quan, đơn vị (tại Điều 46 mục 1 chương 3 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải công khai trong nội bộ cơ quan, đơn vị các nội dung sau đây:

- Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của cơ quan, đơn vị.

- Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có).

- Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng.

- Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; kế hoạch, chương trình đầu tư công của cơ quan, đơn vị, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công.

- Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, người lao động; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, người lao động; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị.

- Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ cơ quan, đơn vị.

- Nội quy, quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị.

- Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức, người lao động về những nội dung cán bộ, công chức, người lao động tham gia ý kiến quy định tại Điều 53 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

a. Hình thức và thời điểm công khai thông tin ở cơ quan, đơn vị: Thực hiện theo Điều 47 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin ở cơ quan, đơn vị: Thực hiện theo Điều 48 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5.2. Những nội dung cán bộ, công chức, người lao động bàn và quyết định (tại Điều 49 mục 2 chương 3 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)

- Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị.

- Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cán bộ, công chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.

- Nội dung nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, người lao động.

- Các công việc tự quản khác trong nội bộ cơ quan, đơn vị không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

a. Hình thức cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định: Thực hiện theo Điều 50 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b. Tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, người lao động: Thực hiện theo Điều 51 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

c. Trách nhiệm trong việc tổ chức đề cán bộ, công chức, người lao động bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể cán bộ, công chức, người lao động: Thực hiện theo Điều 52 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5.3. Những nội dung cán bộ, công chức, người lao động tham gia ý kiến (tại Điều 53 mục 3 chương 3 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)

- Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị.
- Tổ chức phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị.
- Báo cáo sơ kết, tổng kết của cơ quan, đơn vị.
- Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hà, sách nhiễu Nhân dân.
- Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; bầu cử, bổ nhiệm cán bộ, công chức.
- Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, người lao động.
- Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.
- Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.
- Các dự thảo nội quy, quy chế khác của cơ quan, đơn vị (nếu có).
- Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị (nếu có).

a. Hình thức cán bộ, công chức, người lao động tham gia ý kiến: Thực hiện theo Điều 54 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b. Trách nhiệm trong việc tổ chức để cán bộ, công chức, người lao động tham gia ý kiến: Thực hiện theo Điều 55 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5.4. Những nội dung cán bộ, công chức, người lao động kiểm tra, giám sát (tại Điều 56 mục 4 chương 3 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở)

- Cán bộ, công chức, người lao động kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể cán bộ, công chức, người lao động đã bàn và quyết định quy định tại Điều 49 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Cán bộ, công chức, người lao động giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của người đứng đầu, ban lãnh đạo, người có thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, hành vi hành chính của người thực thi công vụ, nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị.

a. Hình thức cán bộ, công chức, người lao động kiểm tra, giám sát: Thực hiện theo Điều 57 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của cán bộ, công chức, người lao động: Thực hiện theo Điều 58 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

c. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để cán bộ, công chức, người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát: Thực hiện theo Điều 59 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

III. THỜI GIAN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian: Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Các ban ngành, đơn vị kinh tế và các thôn

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trên lĩnh vực mình phụ trách theo đúng quy định; hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm phải có sự đánh giá, kiểm điểm tình hình thực hiện và báo cáo định kỳ cho UBND xã. Đối với những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện mà vượt quá thẩm quyền cần tập hợp và đề xuất để UBND xã chỉ đạo giải quyết.

2.2. Các cán bộ, công chức, người lao động xã: Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở đã đề ra.

2.3. Đề nghị UBMTTQVN xã và các hội đoàn thể xã

- Tổ chức tuyên truyền Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ, tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Tuyên truyền các Nghị quyết của Đảng bộ xã và Nghị quyết HĐND xã.

- Tuyên truyền các văn bản Luật mới sửa đổi, bổ sung và ban hành ,....

- Phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch này đúng theo quy định.

Nhận được Kế hoạch này yêu cầu các ban ngành, UBMTTQVN xã và các hội đoàn thể, các thôn, các cán bộ, công chức, người lao động xã bám sát vào các nội dung nêu trên tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả./.

Nơi nhận:

- Huyện ủy;
- UBND huyện;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Dân vận Đảng ủy xã;
- Mặt trận TQVN và các hội đoàn thể xã;
- Các ban ngành trực thuộc xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Thanh Vương